

UBND XÃ NÀ HỖ
TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC VÀ
THCS NẬM NHỪ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/TT-TH&THCSNN

Nà Hỳ, ngày 07 tháng 01 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v xin kinh phí hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh và cơ sở giáo dục theo
Nghị định 339/2025/NĐ-CP, 5 tháng đầu năm 2026.

Kính gửi: UBND xã Nà Hỳ.
Phòng Kinh tế xã Nà Hỳ.

Căn cứ thông tư 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ngày 15/9/2020 về việc ban hành điều lệ trường THCS, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường phổ thông dân tộc bán trú;

Căn cứ Nghị định 339/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính Phủ;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TH&THCS Nậm Nhừ ngày 07/01/2026 của trường PTDTBT TH&THCS Nậm Nhừ về việc phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chế độ hỗ trợ bữa ăn trưa theo Nghị định 339/2025/NĐ-CP từ tháng 01 đến tháng 5 năm 2026;

Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Nhừ lập Tờ trình kính trình UBND xã Nà Hỳ xem xét, bổ sung kinh phí hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh và cơ sở giáo dục theo Nghị định 339/2025/NĐ-CP, 5 tháng đầu năm 2026 cụ thể như sau:

Tổng nhu cầu kinh phí cần phê duyệt của nhà trường: 619.700.000 đồng

Số tiền bằng chữ: Sáu trăm mười chín triệu bảy trăm nghìn đồng

(Có phụ lục kèm theo)

Trên đây là Tờ trình của Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Nhừ. Kính trình UBND xã Nà Hỳ, Phòng Kinh tế xã Nà Hỳ xem xét, quyết định để nhà trường kịp thời tổ chức thực hiện chế độ cho học sinh và cơ sở giáo dục./.

Nhà trường xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

TM. NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG



Lê Trung Hiến

UBND XÃ NÀ HỖ
TRƯỜNG PTDTBT TH&THCS NẬM NHỪ

DỰ TOÁN ĐỀ NGHỊ CẤP KINH PHÍ HỖ TRỢ BỮA ĂN TRƯA CHO HỌC SINH TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026 THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 339/2025/NĐ-CP NGÀY 25/12/2025 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo tờ trình số 01/TTr-TH&THCSNN ngày 07/01/2026 của trường PTDTBT TH&THCS Nậm Nhừ)

TT	Nội dung	Số học sinh được hỗ trợ bữa ăn trưa	Số tháng	Số định mức/đơn vị tính	Số tiền, gạo/Định mức	Ngân sách nhà nước hỗ trợ chính sách cho học sinh		Ghi chú
						Tiền ăn (nghìn đồng/năm)	Gạo (kg/năm)	
A	B	1	2	3	4	5	6	C
I	Chính sách cho học sinh							
1	Tiền ăn	235	5	Đồng	450.000	528.750.000		
2	Gạo	235	5	Kg	8		9.400	
II	Chính sách cho cơ sở giáo dục							
1	Hỗ trợ kinh phí phục vụ bữa trưa	235	5	5	2.369.000	59.225.000		
2	Tiền điện	235	5		7,5kw	17.625.000		
3	Tiền nước	235	5		1,5m3	14.100.000		
Tổng cộng						619.700.000		